

Số: 107/QC-THPTLTV

Hải Phòng, ngày 15 tháng 11 năm 2022

QUY CHẾ
THI ĐUA KHEN THƯỞNG CÁN BỘ GIÁO VIÊN
Năm học 2022 – 2023
(Điều chỉnh bổ sung một số nội dung)

Căn cứ công văn số 2766/SGDDĐT-TrH ngày 31/8/2022 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cấp THPT năm học 2022 – 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng;

Căn cứ hướng dẫn đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) của Công đoàn ngành, sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.

Căn cứ Kế hoạch năm học 2022 – 2023 của trường THPT Lương Thế Vinh;

Căn cứ quyết định số 54/QĐ-THPT ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc ban hành quy chế các chức danh trong tổ chức trường THPT Lương Thế Vinh.

Trường THPT Lương Thế Vinh xây dựng Quy chế thi đua, khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2022 – 2023 như sau:

Phần thứ nhất

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá, xếp loại chất lượng công tác của CB, GV nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế khuyết điểm, tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, đổi mới phương pháp làm việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh; làm cơ sở bình xét thi đua, khen thưởng đề tôn vinh những cá nhân tiêu biểu, xuất sắc.

2. CB, GV nghiêm túc triển khai việc đánh giá, xếp loại chất lượng công tác hàng năm.

3. Ban thi đua công khai kết quả thực hiện nhiệm vụ trong từng tháng tới CB, GV. Ban lãnh đạo, công đoàn trường tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả thực hiện, khắc phục tình trạng hình thức trong đánh giá, xếp loại thi đua.

4. Tiêu chí đánh giá phải tập trung vào thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường, theo quy định của cấp trên, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp với đặc thù của nhà trường, quy trình các bước đánh giá, xếp loại thi đua cá nhân phải cụ thể, dễ thực hiện.

5. Kết quả đánh giá, xếp loại thi đua cá nhân là căn cứ để đánh giá, xếp loại mức độ thực hiện nhiệm vụ được giao của cá nhân trong năm học.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Đối tượng: Cán bộ, giáo viên cơ hữu, giáo vụ, quản sinh trường THPT Lương Thế Vinh.

2. Điều kiện: Là cán bộ, giáo viên cơ hữu của nhà trường đã được kí hợp đồng lao động.

III. NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Đảm bảo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
2. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai minh bạch, trung thực, khách quan, toàn diện, công bằng, phù hợp đặc điểm của nhà trường.

3. Cá nhân tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại; các tổ Công đoàn thẩm định, đánh giá, bình xét, chấm điểm cho từng cá nhân; Ban thi đua của nhà trường chấm điểm, quyết định xếp loại thi đua cá nhân, tổng hợp kết quả.

4. Việc đánh giá, xếp loại thi đua cá nhân trong nhà trường được thực hiện theo năm học, thống nhất, đồng bộ trong toàn thể CB, GV.

5. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

Phần thứ hai

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI THI ĐUA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN

Nội dung	Ghi chú
Tiêu chí 1. Phẩm chất chính trị đạo đức lối sống (20 điểm) • Yêu cầu - Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng chính sách và pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và quy chế làm việc của trường. - Thực hiện tốt các nội quy, quy định về đạo đức nhà giáo, nội quy của ngành cũng như của nhà trường; không gây mất đoàn kết nội bộ; không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.	

- Công bằng tận tụy đối với học sinh; giao tiếp, ứng xử văn hóa; không xúc phạm thân thể, tinh thần của học sinh; không gây phiền hà cho học sinh và PHHS. • Thực hiện - Có đơn thư tố cáo, khiếu nại đã xác minh; gây mất đoàn kết: Không xếp loại thi đua. - Vi phạm các lỗi khác trừ 5 điểm/lần.	
Tiêu chí 2: Ngày công và kỷ luật lao động (20 điểm) • Yêu cầu - Thực hiện ngày công theo quy định kể cả hội họp, ngoại khóa, chào cờ, giao ban. - Nghỉ ốm, nghỉ việc riêng, đổi tiết, nhờ dạy thay phải báo cáo, đơn xin phép PHT phụ trách chuyên môn. - Giờ giấc: + Giáo viên lên lớp đúng giờ theo thời gian biểu . + Giáo viên trực sự phạm: Có mặt trước 30 phút đầu giờ các buổi trực. + Giáo viên coi thi, dự họp, tập huấn: Có mặt đúng giờ quy định. + Giáo vụ, quản sinh có mặt trước giờ vào lớp ít nhất 15 phút. + Đi muộn, về sớm phải có lí do chính đáng được BGH cho phép kể cả các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các cuộc họp. + <u>Riêng đối với giáo vụ và quản sinh, những ngày học sinh nghỉ học (không vào chủ nhật và ngày nghỉ lễ) vẫn đi làm bình thường.</u> • Thực hiện - Thực hiện tốt các yêu cầu đạt điểm tối đa - Vi phạm các yêu cầu bị trừ điểm + Nghỉ không có lý do, không báo cáo: trừ 5 điểm + Nghỉ có lý do chính đáng (bản thân, vợ, chồng, con, bố mẹ hai bên ốm, đi viện; việc hỉ của con, việc hiếu của tứ thân phụ mẫu; đi công tác) có giấy phép kèm theo: Không trừ điểm. + Nghỉ có lý do khác có giấy phép kèm theo: trừ 0,5 điểm. + Đi muộn, về sớm 5÷10 phút không có lý do chính đáng: trừ 0,5 điểm. + Đi muộn, về sớm ≥ 10 phút không có lý do chính đáng: trừ 1,0 điểm. + Đi muộn, về sớm không có lý do chính đáng quá 5 lần/1 học kì: không xếp loại thi đua. + Bỏ tiết không lý do chính đáng: trừ 3 điểm/lần. + Bỏ tiết quá 3 lần/1 học kì: Không xếp loại thi đua.	
Tiêu chí 3: Thực hiện quy chế chuyên môn (20 điểm) • Yêu cầu	

- Hồ sơ chuyên môn và hồ sơ chủ nhiệm (của cá nhân) đầy đủ đúng quy định, nộp kiểm tra hồ sơ đúng thời hạn. - Đánh giá xếp loại học sinh đúng quy định, chính xác có minh chứng lưu để phục vụ kiểm tra. - Ghi sổ đầu bài đúng, đủ, kịp thời - Thực hiện các báo cáo nhanh cho BGH khi được yêu cầu (bằng văn bản hoặc Zalo) đầy đủ, đúng hạn. - Sử dụng thiết bị dạy học thường xuyên và đổi mới phương pháp dạy học, tạo hứng thú cho học sinh trong từng giờ dạy. - Tham gia hội giảng theo sự phân công của tổ/nhóm. - Tham gia các đợt tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức. - Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được phân công đáp ứng yêu cầu về thời gian và hiệu quả công việc. - Tổ/nhóm trưởng sinh hoạt chuyên môn theo đúng quy định của Sở. • Thực hiện - Thực hiện tốt tất cả các yêu cầu trên được điểm tối đa. - Hồ sơ chuyên môn chưa đạt yêu cầu: trừ 2 đến 5 điểm. - Vào điểm sai: trừ 5 điểm/lỗi. - Nộp ma trận đề, đề kiểm tra, đề thi muộn trừ: 5đ/lỗi. - Đề thi có sai sót: trừ 5 đ/lỗi. - Không đảm bảo tính bảo mật của đề thi: không xếp thi đua. - Chấm trả bài muộn: trừ 5 đ/lỗi. - Lên lớp không có giáo án khi BGH dự giờ kiểm tra đột xuất: trừ 10 điểm/lần. - Từ chối tham gia dạy hội giảng khi được sự phân công của tổ nhóm trừ 10 đ/lần.	
Tiêu chí 4: Hiệu quả giảng dạy (30 điểm) • Yêu cầu - Kết quả phiếu tín nhiệm của học sinh đạt 50% học sinh đánh giá tốt trở lên. - Giáo viên dạy môn thi không để học sinh bị điểm liệt trong các kì thi tập trung, có kế hoạch bồi dưỡng học sinh yếu để nâng cao chất lượng dạy thể hiện qua số liệu của các kỳ thi. - Quản lý tốt học sinh trong các giờ dạy đảm bảo hiệu quả giảng dạy. • Thực hiện - Thực hiện tốt đạt điểm tối đa. - GV có số phiếu tín nhiệm của học sinh dưới 50% trừ 5 điểm - GV dạy có học sinh bị điểm liệt trong kì kiểm tra KSCL trừ 01 điểm/1 học sinh.	

- GV dạy có độ lệch điểm bình quân của lớp so với điểm bình quân của khối không tiến bộ trừ 2 điểm/lần. - GV dạy để lớp lộn xộn, mất trật tự làm ảnh hưởng đến lớp khác trừ 0,5đ/lần. - GV cho HS sử dụng ĐTDD nhưng không quản lý để học sinh sử dụng với mục đích khác để nhà trường phát hiện: trừ 0,5 đ/lần.	
Tiêu chí 5: Các công tác khác (10 điểm) * Đối với giáo viên chủ nhiệm: • Yêu cầu: - Duy trì nề nếp tốt, không để tình trạng học sinh nghỉ học, đi học muộn quá nhiều ảnh hưởng đến chất lượng học tập. - Có biện pháp nâng cao chất lượng học tập của học sinh, nâng cao ý thức thực hiện nội quy của học sinh. - Không để giảm sĩ số lớp bất thường. - Giáo dục học sinh biết chào hỏi, lễ phép, quan hệ đúng mực với thầy cô, bạn bè và cán bộ, nhân viên trong trường. - Giáo dục học sinh không vi phạm những lỗi nghiêm trọng như: gây gỗ, đánh nhau, mang chất kích thích đến trường để sử dụng hoặc trao đổi mua bán, vi phạm luật ATGT, cờ bạc dưới mọi hình thức. • Thực hiện: Thực hiện tốt được 10 điểm. - Lớp có học sinh đi học muộn nhiều (top 3) trừ 1 điểm/tháng. - Lớp có học sinh nghỉ học nhiều (top3) (Cả có phép và không phép trừ trường hợp đặc biệt) trừ 2 điểm/tháng. - Giảm sĩ số lớp nhiều nhất (top 3): trừ 3-5 điểm. - Có học sinh vi phạm lỗi nghiêm trọng hoặc vi phạm lỗi nhiều mà GVCN không có biện pháp dẫn đến phải từ chối đào tạo giảm sĩ số thì GVCN bị trừ 01 điểm trong tháng đó và không nhận phụ cấp trách nhiệm. * Đối với giáo viên không chủ nhiệm • Yêu cầu: GV kiêm nhiệm công tác khác như: trực sư phạm, trực camera, công tác Đoàn, Công đoàn, phụ trách phòng thí nghiệm, phụ trách nhập thi đua HS và nhập thi đua GV, phụ trách hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, tham gia các hoạt động chung của nhà trường cần hoàn thành tốt nhiệm vụ; Giáo viên được điều động theo yêu cầu của BGH ngoài những nhiệm vụ quy định ở quy chế chức danh trong tổ chức trường phải có trách nhiệm để hoàn thành tốt nhiệm vụ. • Thực hiện: - Thực hiện tốt không sai sót được 10 điểm	

- Sai sót trừ 2,0 điểm/lỗi.	
Tiêu chí 6: Thành tích cấp trường - Giáo viên có SKKN được hội đồng khoa học nhà trường đánh giá xếp loại B trở lên: cộng 2,0 điểm. - Giáo viên chủ nhiệm có học sinh đạt giải thưởng Lương Thế Vinh: cộng 2,0 điểm. - Giáo viên dạy giỏi cấp trường xếp thứ nhất: 2,0 điểm - Giáo viên dạy giỏi cấp trường xếp thứ nhì: 1,5 điểm - Giáo viên dạy giỏi cấp trường xếp thứ ba: 1,0 điểm - GVCN lớp đạt Danh hiệu tập thể lớp xuất sắc: + 2,0 điểm - GVCN lớp đạt Danh hiệu tập thể lớp tiên tiến: +1,0 điểm - GVCN làm tốt công tác xã hội hóa: + 1,0 điểm - Thực hiện dạy học chủ đề tích hợp, STEM: +2,0 điểm - Giáo viên có tham gia dạy miễn phí để Bồi dưỡng học sinh yếu + 2,0 điểm/kì. - Giáo viên không để hao hụt học sinh so với danh sách lớp BGH chốt đầu năm: + 1,0 điểm/học kì. - Giáo viên tham gia hoặc biên tập các tiết mục văn nghệ tham gia các chương trình lớn của nhà trường: tùy tình thần tham gia và đóng góp cho tiết mục sẽ cộng điểm. - Giáo viên có tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi cấp trường, cấp thành phố miễn phí + 2,0 điểm/học kì. - Giáo viên thực hiện tốt tiết dạy đăng kí Chuyển đổi số +1,0 điểm - Giáo viên có học sinh đạt giải thủ khoa môn: + 0,5 điểm - GVCN top 3 lớp có học sinh đóng học phí nhanh: + 0,5 điểm/tháng - GVCN lớp đóng học phí đúng hạn: + 0,5 điểm/tháng. - Giáo viên đạt giấy khen, bằng khen của Quận đoàn, Thành đoàn, công đoàn: Bằng khen + 2,0 điểm, giấy khen + 1,0 điểm. - Giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi các cuộc thi cấp cụm (cộng 2 điểm), thành phố (cộng 5 điểm). - Giáo viên có học sinh đạt giải trong kì thi học sinh giỏi, khoa học kĩ thuật cấp thành phố: cộng 5 điểm.. - Kết quả thi tốt nghiệp tổ/ nhóm môn bằng hoặc trên trung bình thành phố: cộng 5 điểm cho tổ/nhóm trưởng. - Giáo viên dạy có kết quả thi tốt nghiệp bằng hoặc trên trung bình thành phố : cộng 3 điểm/lớp.	

• Đối với Giáo vụ và quản sinh tiêu chí 3,4,5 được thay bằng hiệu quả công việc được giao theo quy chế chức danh, mỗi lần vi phạm trừ 5 điểm.

II. ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI THI ĐUA, CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG

1. Đánh giá, xếp loại

a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Đạt từ 96 điểm trở lên
- Tiêu chí 1: Đạt điểm tối đa

b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Đạt từ 80 điểm đến 95 điểm
- Tiêu chí 1: Đạt điểm tối đa

c. Hoàn thành nhiệm vụ

- Đạt từ 70 điểm đến 79 điểm
- Tiêu chí 1: Đạt điểm tối đa

d. Không hoàn thành nhiệm vụ

- Dưới 70 điểm.

2. Danh hiệu thi đua

a. Lao động tiên tiến

- Có đăng kí danh hiệu Lao động tiên tiến đầu năm học.
- Xếp loại Hoàn thành tốt/Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Có từ 70% trở lên thành viên Hội đồng thi đua – Khen thưởng đồng ý.
- Có đủ hồ sơ thi đua cá nhân theo quy định của Sở GD & ĐT.

b. Đề nghị Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở

- Có đăng ký danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở từ đầu năm học.
- Ba năm liên tục đạt Lao động tiên tiến.
- Có sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở được xếp loại Tốt.
- Có từ 70% trở lên thành viên Hội đồng thi đua – Khen thưởng đồng ý.
- Có đủ hồ sơ thi đua cá nhân theo quy định của Sở GD&ĐT.

c. Đề nghị Chiến sĩ thi đua cấp thành phố

- Có đăng ký danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp thành phố từ đầu năm học.
- Ba năm liên tục đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
- Có sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở được xếp loại Tốt và gửi lên Hội đồng Khoa học Thành phố.
- Có từ 70% trở lên thành viên Hội đồng thi đua – Khen thưởng đồng ý giới thiệu.
- Có đủ hồ sơ thi đua cá nhân theo quy định của Sở GD&ĐT.

d. Đề nghị được nhận Giấy khen, Bằng khen các cấp (Sở GD&ĐT, UBND Thành phố, Bộ GD&ĐT, Thủ tướng Chính phủ, Công đoàn)

- Có đăng ký từ đầu năm học.
- Đủ tiêu chuẩn và hồ sơ theo yêu cầu.
- Có từ 70% trở lên thành viên Hội đồng thi đua – Khen thưởng đồng ý giới thiệu.

3. Khen thưởng

3.1. Kết quả đánh giá xếp loại thi đua của cán bộ, giáo viên là căn cứ để Chủ tịch Hội đồng trường chi thưởng tháng lương thứ mười ba.

3.2. Khen thưởng các danh hiệu thi đua

STT	Danh hiệu	Mức thưởng	Ghi chú
1	Lao động tiên tiến	200.000	
2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	500.000	
3	Chiến sĩ thi đua cấp thành phố	1.000.000	
4	Giấy khen, Bằng khen các cấp (Sở GD&ĐT, UBND Thành phố, Bộ GD&ĐT, Thủ tướng Chính phủ, Công đoàn)	1.000.000	

3.3. Tiêu chí khen thưởng giáo viên tham gia ôn thi tốt nghiệp THPT

a. Khen thưởng giáo viên có học sinh đạt thành tích cao trong kì thi tốt nghiệp THPT

- Khen thưởng giáo viên có học sinh đạt điểm cao theo các tiêu chí sau:

Môn	Mức điểm	Mức thưởng	Ghi chú
TOÁN	Điểm 10	1,000.000	
	Điểm 9,0 đến 9,8	500.000	
	Điểm 8,8	300.000	
	Điểm 8,6	200.000	
	Điểm 8,2 đến 8,4	100.000	
NGŨ VĂN	Điểm 10	1,000.000	
	Điểm 9,75	500.000	
	Điểm 9,5	300.000	
	Điểm 9,25	200.000	
	Điểm 9,0	100.000	
TIẾNG ANH	Điểm 10	1,000.000	
	Điểm 9,6 đến 9,8	500.000	
	Điểm 9,0 đến 9,4	300.000	
	Điểm 8,6 đến 8,8	200.000	
	Điểm 8,2 đến 8,4	100.000	
VẬT LÝ	Điểm 10	1,000.000	
	Điểm 9,5 đến 9,75	500.000	
	Điểm 9,0 đến 9,25	300.000	
	Điểm 8,5 đến 8,75	200.000	
	Điểm 8,0 đến 8,25	100.000	
HÓA HỌC	Điểm 10	1,000.000	
	Điểm 9,0 đến 9,8	500.000	
	Điểm 8,8	300.000	

	Điểm 8,6	200.000	
	Điểm 8,2 đến 8,4	100.000	
SINH HỌC	Điểm 10	1,000.000	
	Điểm 9,5 đến 9,75	500.000	
	Điểm 9,0 đến 9,25	300.000	
	Điểm 8,5 đến 8,75	200.000	
	Điểm 8,0 đến 8,25	100.000	
LỊCH SỬ	Điểm 10	1,000.000	
	Điểm 9,75	500.000	
	Điểm 9,5	300.000	
	Điểm 9,0 đến 9,25	200.000	
ĐỊA LÝ	Điểm 10	1,000.000	
	Điểm 9,75	500.000	
	Điểm 9,5	300.000	
	Điểm 9,0 đến 9,25	200.000	
GDCD	Điểm 10	500.000	
	Điểm 9,75	200.000	
	Điểm 9,5	100.000	

- Khen thưởng giáo viên bộ môn có điểm trung bình bộ môn của lớp được phân công giảng dạy lớn hơn hoặc bằng điểm trung bình thành phố: **1.000.000 đồng/ 1 lớp.**

b. Khen thưởng giáo viên chủ nhiệm khối 12

- Lớp thuộc nhóm 1 theo quy ước trong quy chế thi đua khen thưởng học sinh có điểm bình quân thi tốt nghiệp lớn hơn điểm bình quân thành phố: Thưởng **1.000.000 đ.**

- Lớp thuộc nhóm 2 theo quy ước trong quy chế thi đua khen thưởng học sinh có điểm bình quân thi tốt nghiệp lớn hơn điểm bình quân thành phố: Thưởng **2.000.000 đ.**

c. Khen thưởng tổ/nhóm chuyên môn

- Tổ Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 1; nhóm Vật lý, Hóa học, Sinh học có kết quả thi tốt nghiệp THPT bằng hoặc lớn hơn điểm bình quân thành phố nhận mức thưởng từ 3-5 triệu đồng, tùy thuộc vào kết quả cụ thể.

- Nhóm Lịch sử, Địa lý, GDCD có kết quả thi tốt nghiệp THPT bằng hoặc lớn hơn điểm bình quân thành phố và tăng bậc so với năm học trước: Nhận mức thưởng từ 3-5 triệu đồng, tùy thuộc vào kết quả cụ thể.

d. Khen thưởng cho tổ/nhóm trưởng chuyên môn

- Tổ/nhóm trưởng chuyên môn có điểm trung bình bộ môn cao hơn điểm trung bình thành phố được thưởng **1.000.000 đồng.**

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. NHÀ TRƯỜNG VÀ HỘI ĐỒNG THI ĐUA – KHEN THƯỞNG

1. Xây dựng, triển khai Quy chế thi đua, khen thưởng cán bộ, giáo viên năm học 2022 – 2023 đến CBGV để thực hiện.
2. Đầu năm học tổ chức cho CBGV đăng ký thi đua.
3. Phân công nhiệm vụ cho từng bộ phận để trực tiếp phụ trách, theo dõi, hướng dẫn các tổ Công đoàn tham gia xây dựng và thực hiện tốt những nội dung theo các tiêu chí đã đề ra.
4. Tổ chức bình xét thi đua CBGV cuối học kỳ, cuối năm học và công khai kết quả đến toàn thể CBGV.
5. Tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm công tác đánh giá, xếp loại thi đua trong CBGV hằng năm theo quy định.
6. Việc khen thưởng và đề nghị khen thưởng CBGV thực hiện theo Quy chế khen thưởng của ngành, nhà trường.
7. Tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại thi đua trong CBGV hàng năm theo hướng dẫn của cấp trên; lập hồ sơ đánh giá, xếp loại CBGV gửi về Sở Giáo dục, Công đoàn ngành hàng năm theo thời gian quy định.

II. ĐỐI VỚI CÁN BỘ GIÁO VIÊN

1. Xây dựng kế hoạch cá nhân theo năm học, từng tháng, từng quý để triển khai và thực hiện đồng bộ các tiêu chí thi đua, theo các quy định của nhà trường.
2. Nghiêm túc thực hiện nội quy của nhà trường đề ra; trách nhiệm của cá nhân với công việc được giao.
3. Căn cứ vào hướng dẫn, mức độ công tác của bản thân để tự chấm điểm, đánh giá, xếp loại thi đua năm học; nộp bản tự chấm điểm về tổ Công đoàn để bình xét; tổ Công đoàn nộp kết quả về Ban thi đua của nhà trường.

III. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

1. Phân công theo dõi thi đua

- Phân công BGH phụ trách theo dõi thi đua: đ/c Đoàn Văn Nghĩa- Phó Hiệu trưởng
- Giúp việc cho BGH theo dõi ngày công, theo dõi việc thực hiện thời khóa biểu (theo tuần), hồ sơ của giáo viên, tổ chuyên môn, : đ/c Tuấn Giáo vụ
- Giúp việc BGH theo dõi giờ giấc ra vào lớp của giáo viên: đ/c Tuấn Giáo vụ, Giáo viên trực Camera, Giáo viên trực sự phạm. (đ/c Tuấn tổng hợp)
- Theo dõi việc tham gia các hoạt động của Công đoàn: đ/c Nguyễn Thị Thắng.
- Theo dõi việc tham gia các hoạt động và hiệu quả công việc của CB, GV: đ/c Đoàn Văn Nghĩa.
- Tổng hợp kết quả theo dõi thi đua CB, GV: đ/c Nghĩa – PHT
- Hướng dẫn, hỗ trợ CB, GV làm hồ sơ thi đua khen thưởng: Đ/c Thắng

- Giáo viên cùng theo dõi, giám sát việc thực hiện thi đua của các thành viên trong nhà trường và phản ánh với Hội đồng Thi đua – Khen thưởng những trường hợp vi phạm chưa được phát hiện.

2. Thời gian xét thi đua

- Mỗi học kì các tổ Công đoàn xét một lần, có hồ sơ lưu trữ.
- Mỗi năm trường xét 2 đợt thi đua theo kế hoạch của nhà trường và được xét vào cuối học kì 1, cuối học kì 2, lấy điểm trung bình cộng của 2 học kỳ để xếp loại thi đua cả năm.
- Công bố kết quả thi đua vào cuối năm học.
- Chỉ xét thi đua đối với CBGV khi đảm bảo tham gia công tác đủ 1 năm học.

3. Quy trình và thủ tục xét thi đua

- Đầu năm học, BCH Công đoàn, tổ Công đoàn hướng dẫn CBGV đăng ký thi đua.
- Mỗi cán bộ, giáo viên tự đánh giá cho điểm và xếp loại theo từng học kỳ (theo mẫu).
- Tổ trưởng Công đoàn tổ chức họp tổ thông qua kết quả tự xếp loại của cá nhân và xếp loại, đồng thời tiến hành tổ chức chấm điểm bình xét thi đua; gửi Biên bản và danh sách đề nghị Hội đồng Thi đua – Khen thưởng bình xét.
- Hội đồng thi đua – Khen thưởng họp xét đề nghị và ra quyết định.
- Thư ký Hội đồng Thi đua – Khen thưởng hoàn thiện hồ sơ Thi đua – Khen thưởng của trường, nộp về Sở GD&ĐT đúng theo yêu cầu.

Quy chế thi đua khen thưởng CBGV nhà trường. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì chưa phù hợp, nhà trường sẽ xem xét điều chỉnh cho những năm học tiếp theo./.

Nơi nhận:

- CĐN Giáo dục Hải Phòng;
- Hội đồng TĐKT;
- BCH Công đoàn;
- CBGV;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG
CHỦ TỊCH**

